

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 15-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Cầm.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng S; sinh năm 1990; nơi sinh: Xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Xóm 7, thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1958 và bà Mai Thị L, sinh năm 1958 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17-3-2017, bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Xúc phạm danh dự nhân phẩm thành viên gia đình”, theo quyết định số 05/QĐ-TAND và ngày 14-9-2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 43 ngày 17-6-2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và lệnh số 32/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 31-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định; hiện bị bắt tạm giữ, tạm giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ ngày 11-9-2020 cho đến nay (Có mặt).

- Bị hại: Anh Trần Đình T; sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

• Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1980; cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam (Vắng mặt).

- . Chị Nguyễn Thị O; sinh năm 1986; cư trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).
 - . Anh Chu Văn Đ; sinh năm 1984 (Vắng mặt).
 - . Chị Lê Thị Hồng B; sinh năm 1986 (Vắng mặt).
- Đều cư trú tại: Ngã tư Đ, Xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.
- . Ông Nguyễn Ngọc C; sinh năm 1959; cư trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).
 - . Ông Nguyễn Văn L; sinh năm 1962; cư trú tại: Thôn K, xã M, huyện V, tỉnh Nam Định (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Trọng S đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trộm cắp tài sản: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18-5-2020, bị cáo S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90H3-7890 (Chiếc xe mô tô này S mượn của vợ, chồng anh Chu Văn Đ, chị Lê Thị Hồng B; trú tại: Ngã tư Đ, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam) đi đến khu vực thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định để xem có ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi S đi đến bãi vật liệu xây dựng của gia đình anh Trần Đình T, sinh năm 1986, ở thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, S quan sát thấy cửa cổng bãi vật liệu xây dựng mở, không có ai trông coi, S liền điều khiển xe mô tô đi vào trong bãi vật liệu xây dựng và quan sát thấy ở phía bên trong cái lán lợp bằng Pô rô xi măng có để 05 cuộn lưới thép B40 còn mới, S điều khiển xe mô tô đi đến sát chỗ để 05 cuộn lưới thép B40 rồi dừng lại, xuống xe dựng chân chống giữa của xe mô tô lên, sau đó S dùng hai tay bê 01 cuộn lưới thép B40 đặt lên trên yên xe rồi điều khiển xe mô tô chở cuộn lưới thép B40 đến cửa hàng vật liệu xây dựng của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980, ở thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam và bán cho chị H với giá là 16.000 đồng/01kg, được số tiền là 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), S đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 12 giờ ngày 19-5-2020, S lại tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90H3- 7890 đi đến bãi vật liệu xây dựng nêu trên của gia đình anh Trần Đình T để trộm cắp tiếp 04 cuộn lưới thép B40 còn lại. Do 04 cuộn lưới thép B40 cồng kềnh nên S đã chở làm 02 lần, mỗi lần S chở 02 cuộn đến cửa hàng vật liệu xây dựng của chị Nguyễn Thị H và bán cho chị H với giá là 16.000 đồng/01kg, được tổng số tiền là 2.680.000đ (Hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), S đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20-5-2020, S lại tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90H3- 7890 đi đến bãi vật liệu xây dựng nêu trên của gia đình anh Trần Đình T để trộm cắp tài sản. Khi đến bãi vật liệu xây dựng, S quan sát thấy ở bên hông tường của ngôi nhà cấp 4 (ngôi nhà cấp 4 ở gần với cổng ra vào của bãi vật liệu xây dựng) có 03 cái mũi khoan cọc bê tông

bằng kim loại (03 mũi khoan có đặc điểm giống nhau và đều dài 1,5 m, đường kính 20 cm); 01 đầu bơm thủy lực bằng kim loại màu đen có kích thước là (30x30x30) cm. Do các tài sản này nặng và cồng kềnh nên S đã lần lượt lấy hết các tài sản nêu trên và chở làm 3 lần; 02 lần đầu mỗi lần S chở 01 cái mũi khoan, lần cuối S chở 01 cái mũi khoan và 01 đầu bơm thủy lực đem đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1986, ở thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định và bán cho chị O với giá là 5.000 đồng/01kg, được tổng số tiền là 1.100.000đ (Một triệu một trăm nghìn đồng), S đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ được các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90H3-7890; 05 cuộn lưới thép B40 bằng kim loại, trọng lượng của mỗi cuộn là 42 Kg; 03 mũi khoan cọc bê tông bằng kim loại, trọng lượng của mỗi mũi khoan là 53 Kg; 01 đầu bơm thủy lực bằng kim loại, trọng lượng là 42 Kg; 02 chiếc dép bằng nhựa, cỡ L, dạng dép tổ ong màu trắng; 01 quần dài màu đen; 01 áo phông cộc tay không cổ màu xanh; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐ ngày 04-6-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 05 cuộn lưới thép B40 có giá trị là 4.410.000đ (Bốn triệu bốn trăm mười nghìn đồng); 03 mũi khoan cọc bê tông có giá trị là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 01 đầu bơm thủy lực có giá trị là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng giá trị của các tài sản là 10.710.000đ (Mười triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho anh Trần Đình T 05 cuộn lưới thép B40; 03 mũi khoan cọc bê tông; 01 đầu bơm thủy lực và trả lại cho chị Lê Thị Hồng B chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90H3- 7890.

Ngày 10-8-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng đối với Nguyễn Trọng S về hành vi trộm cắp tài sản tại bãi vật liệu xây dựng của anh Trần Đình T vào ngày 18-5-2020.

Trong giai đoạn điều tra, anh Trần Đình T đã trả cho chị Nguyễn Thị O số tiền 1.100.000 đồng để chuộc lại các tài sản mà Nguyễn Trọng S đã bán cho chị O, nhưng anh Trần Đình T, chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị O đều không yêu cầu S phải bồi thường khoản tiền gì.

Cáo trạng số 39/CT-VKSVB ngày 17 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố hành vi của Nguyễn Trọng S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trọng S đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng

nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về điều luật áp dụng: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S từ 12 tháng đến 15 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép bằng nhựa, cỡ L, dạng dép tổ ong, màu trắng; 01 quần dài, màu đen; 01 áo phông cộc tay không cổ, màu xanh; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen.

- Đề nghị HĐXX truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng S số tiền 4.450.000 đồng, là số tiền bị cáo S đã bán các tài sản trộm cắp được mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo Nguyễn Trọng S phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trọng S tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Sơ đồ hiện trường; Biên bản trích sao CAMERA; Biên bản nhận dạng; Các vật chứng đã thu giữ; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V và lời khai của bị cáo, của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu, chứng cứ khác. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Trong các ngày 19 và 20 tháng 5 năm 2020, tại bãi vật liệu xây dựng của gia đình anh Trần Đình T, sinh năm 1986, ở thôn L, xã H, huyện V, tỉnh Nam Định, bị cáo Nguyễn Trọng S đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của gia đình anh Trần Đình T 04 cuộn lưới thép B40 bằng kim loại; 03 mũi khoan cọc bê tông bằng kim loại và 01 đầu bơm thủy lực. Tổng giá trị của các tài sản là 9.828.000đ (Chín triệu tám trăm hai mươi tám nghìn đồng) sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Đôi chiếu hành vi mà bị cáo Nguyễn Trọng S đã thực hiện với những quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố và luận tội đối với hành vi mà bị cáo S đã thực hiện về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và sự đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Đối với hành vi trộm cắp tài sản ngày 18-5-2020 của bị cáo S, do giá trị của tài sản mà bị cáo đã trộm cắp được dưới 2.000.000 đồng. Nên, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng đối với bị cáo S, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo S đã xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm cho những người dân luôn lo sợ kẻ gian bất chấp pháp luật bằng mọi thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản hợp pháp của mình. Do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình và cần phải áp dụng loại hình phạt, mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17-3-2017, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi “Xúc phạm danh dự nhân phẩm thành viên gia đình” và ngày 14-9-2020 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được; về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm tự do và hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn. Nên, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã được nhận lại toàn bộ các tài sản của mình bị chiếm đoạt. Trong giai đoạn điều tra người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản gì và cho đến nay thì cũng không có ai có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc dép bằng nhựa; 01 quần dài màu đen; 01 áo phông cộc tay không cổ màu xanh; 01 mũ lưỡi trai bằng vải, màu đen đã thu giữ của bị cáo S. Xác định những đồ vật này không có liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo xác định không còn giá trị sử dụng và không phải trả lại cho bị cáo nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90H3-7890. Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe mô tô này là của vợ, chồng anh Chu Văn Đ, chị Lê Thị Hồng B cho bị cáo S mượn nhưng vợ, chồng anh Đ, chị B không biết được việc bị cáo S sử dụng chiếc xe mô tô này của mình để đi trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô này cho vợ, chồng anh Đ, chị B, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền 4.450.000 đồng mà bị cáo S đã bán các tài sản trộm cắp được cho các chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị O. Nhưng do bị cáo không phải bồi thường khoản tiền gì cho chị H, chị O và anh T. Nên cần phải truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo S phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10]. Về tư cách tố tụng của chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị O: Xét thấy trong giai đoạn điều tra chị H và chị O đều không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho mình khoản tiền gì và cho đến nay thì chị H và chị O cũng không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không đưa chị H và chị O tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[11]. Đối với việc chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị O đã mua các tài sản của bị cáo Nguyễn Trọng S trộm cắp được. Nhưng khi mua chị H và chị O đều không biết được các tài sản đó là do bị cáo S phạm tội mà có. Nên, Cơ quan điều tra, truy tố đã không có hình thức xử lý gì đối với chị H và chị O, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11-9-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc dép bằng nhựa cỡ L dạng dép tổ ong màu trắng, đã qua sử dụng; 01 quần dài màu đen trên quần có bám dính các chất bẩn màu trắng, đã qua sử dụng; 01 áo phông cộc tay không cổ màu xanh bên ống tay có ghi chữ Lacoste, đã qua sử dụng; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu đen bên trong có ghi chữ Non Son, đã qua sử dụng. (Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V và có đặc điểm theo như Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-8-2020 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Trọng S số tiền 4.450.000đ (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Trọng S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú cuối cùng của người vắng mặt.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND xã A;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

